



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN TRẦN PHÚ

DÂY ĐIỆN DÂN DỤNG BỌC PVC

(Thời gian áp dụng: từ ngày 01/07/2024)

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60227-3 / IEC 60227-5

Điện áp sử dụng: 300/500V; 450/750V

Quy cách sản phẩm: Cu/PVC; Cu/PVC/PVC

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu ruột dẫn		ĐVT	Đơn giá (đã bao gồm 10% VAT)	
			Số sợi	ĐK sợi		Giá bán buôn	Giá bán lẻ
						VND	VND
I. DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, đen, tiếp địa)							
1	VCm - Đơn 1x0,75	300/500V	24	0,2	m	3.980	4.378
2	VCm - Đơn 1x1,0	300/500V	32	0,2	m	5.100	5.610
3	VCm - Đơn 1x1,5	450/750V	30	0,25	m	7.530	8.283
4	VCm - Đơn 1x2,5	450/750V	50	0,25	m	12.240	13.464
5	VCm - Đơn 1x4,0	450/750V	80	0,25	m	18.800	20.680
6	VCm - Đơn 1x6,0	450/750V	120	0,25	m	27.940	30.734
7	VCm - Đơn 1x10	450/750V	200	0,25	m	49.500	54.450
II. DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)							
8	VCm-D - Dẹt 2x0,75	300/500V	24	0,2	m	9.130	10.043
9	VCm-D - Dẹt 2x1,0	300/500V	32	0,2	m	11.700	12.870
10	VCm-D - Dẹt 2x1,5	300/500V	30	0,25	m	16.060	17.666
11	VCm-D - Dẹt 2x2,5	300/500V	50	0,25	m	26.400	29.040
12	VCm-D - Dẹt 2x4,0	300/500V	80	0,25	m	39.700	43.670
13	VCm-D - Dẹt 2x6,0	300/500V	120	0,25	m	58.740	64.614
14	VCm-D - Dẹt 3x0,75	300/500V	24	0,2	m	13.530	14.883
III. DÂY XÚP - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC)							
15	VCm-X - Xúp 2x0,75	300/500V	24	0,2	m	7.810	8.591
IV. DÂY TRÒN (2,3,4) RUỘT MỀM - Cu/PVC /PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)							
16	VCm-T - Tròn 2x0,75	300/500V	24	0,2	m	10.340	11.374
17	VCm-T - Tròn 2x1,0	300/500V	32	0,2	m	12.650	13.915
18	VCm-T - Tròn 2x1,5	300/500V	30	0,25	m	17.600	19.360
19	VCm-T - Tròn 2x2,5	300/500V	50	0,25	m	28.380	31.218
20	VCm-T - Tròn 2x4,0	300/500V	80	0,25	m	43.230	47.553
21	VCm-T - Tròn 2x6,0	300/500V	120	0,25	m	64.020	70.422
22	VCm-T - Tròn 3x0,75	300/500V	24	0,2	m	14.520	15.972

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu ruột dẫn		ĐVT	Đơn giá (đã bao gồm 10% VAT)	
			Số sợi	ĐK sợi		Giá bán buôn	Giá bán lẻ
						VND	VND
23	VCm-T - Tròn 3x1,0	300/500V	32	0,2	m	17.930	19.723
24	VCm-T - Tròn 3x1,5	300/500V	30	0,25	m	25.080	27.588
25	VCm-T - Tròn 3x2,5	300/500V	50	0,25	m	40.810	44.891
26	VCm-T - Tròn 3x4,0	300/500V	80	0,25	m	61.710	67.881
27	VCm-T - Tròn 3x6,0	300/500V	120	0,25	m	92.290	101.519
28	VCm-T - Tròn 4x0,75	300/500V	24	0,2	m	18.810	20.691
29	VCm-T - Tròn 4x1,0	300/500V	32	0,2	m	23.760	26.136
30	VCm-T - Tròn 4x1,5	300/500V	30	0,25	m	32.890	36.179
31	VCm-T - Tròn 4x2,5	300/500V	50	0,25	m	53.020	58.322
32	VCm-T - Tròn 4x4,0	300/500V	80	0,25	m	80.850	88.935
33	VCm-T - Tròn 4x6,0	300/500V	120	0,25	m	119.900	131.890

Thông tin : **TRẦN PHÚ - TRAFUCO**

ĐC: Số 41 Phương Liệt, P. Phương liệt, Q. Thanh Xuân, HN

Website: tranphu.com.vn (<http://tranphucable.com.vn/>)

Email: Contact@tranphu.vn

Tel: **0243.869.1172** Hotline: **0898 414141**

HÀ NỘI, ngày 28 Tháng 06 năm 2024

TL TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC KINH DOANH



TRỊNH VĂN ĐỨC



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN TRẦN PHÚ

DÂY ĐƠN 7 SỢI BỌC NHỰA PVC

(Thời gian áp dụng: từ ngày 01/07/2024)

Tiêu chuẩn áp dụng: AS - NZS 5000.1

Điện áp sử dụng: 0,6/1kV

Quy cách sản phẩm: Cu/PVC (Ruột đồng, cách điện PVC)

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu ruột dẫn		ĐVT	Đơn giá	
						(đã bao gồm 10% VAT)	
			Số sợi	ĐK sợi		Giá bán buôn	Giá bán lẻ
						VND	VND
1	CV - Đơn 1x1,5	0,6/1kV	7	0,52	m	7.700	8.470
2	CV - Đơn 1x2,5	0,6/1kV	7	0,67	m	12.430	13.673
3	CV - Đơn 1x4,0	0,6/1kV	7	0,85	m	19.030	20.933
4	CV - Đơn 1x6,0	0,6/1kV	7	1,04	m	28.050	30.855

Thông tin : **TRẦN PHÚ - TRAFUCO**

ĐC: Số 41 Phương Liệt, P. Phương liệt, Q.Thanh Xuân, HN

Website: tranphu.com.vn (http://tranphucable.com.vn/)

Email: Contact@tranphu.vn

Tel: 0243.869.1172 Hotline: 0898 414141

HÀ NỘI, ngày 28 Tháng 06 năm 2024

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC KINH DOANH



TRỊNH VĂN ĐỨC